

Bản án số: 75/2024/KDTM-PT

Ngày 03/4/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng cung cấp  
vật tư và thi công công trình xây dựng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Sơn

**Các Thẩm phán:** Ông Bùi Đức Bằng

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Chí Thành - Kiểm sát viên

Trong các ngày 26/3, 02/4 và 03/4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 271/2023/TLPT-KDTM ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung cấp vật tư và thi công công trình xây dựng*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 65/2023/KDTM-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 872/2023/QĐ-PT ngày 26/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐ-PT ngày 22/01/2024, Thông báo về việc thời gian mở lại phiên tòa số 120/2024/TB-TA ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn: Công ty cổ phần W Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 2, tòa B, Khu dự án nhà ở C V Đảng và báo Nhân dân, KĐT mới Xuân P, phường Xuân P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Quỳnh H – Giám đốc; có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Mai D – Phó Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 013/2022/WALL-GUQ ngày 01/03/2022); có mặt

**-Bị đơn: Công ty cổ phần Thi công cơ g xây l**

Địa chỉ: Số 2A, ngõ 85, phố Hạ Đ, phường Thanh Xuân T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Trọng N – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh T. Địa chỉ: Số 593 đường Vũ Tông P, phường Khương Đ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 11/2023/UQ-TGD ngày 18/08/2023); có mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 18/10/2010, Công ty cổ phần W Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty W) ký kết Hợp đồng số 181010/TC/W/CGXL với Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l (sau đây gọi tắt là Công ty Cơ G) về việc cung cấp và thi công sơn bả tường, trần thạch cao trong nhà thuộc phần hoàn thiện nhà B07 DA239/05-BCA (Trụ sở Bộ Công a, đường Phạm Văn Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) với giá trị hợp đồng là: 1.721.412.000 đồng (Một tỷ bảy trăm hai mươi một triệu, bốn trăm mười hai nghìn đồng).

Trong quá trình thi công, các bên không có bất kỳ tranh chấp nào. Đến ngày 30/05/2012, công trình đã được các bên liên quan nghiệm thu đưa hạng mục công trình xây dựng vào khai thác sử dụng. Sau đó, Công ty W và Công ty Cơ G cùng nhau lập bảng tổng hợp giá trị khối lượng hoàn thành do ông Lê Hà N, Chủ nhiệm công trình - Đại diện cho Công ty Cơ G xác nhận giá trị thực tế thi công là 993.882.000 đồng (Chín trăm chín mươi ba triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn đồng). Công ty W đã xuất hóa đơn với giá trị 826.853.000 đồng (Tám trăm hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng), Công ty Cơ G đã thanh toán 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Công ty Cơ G còn nợ số tiền còn lại của hợp đồng này là 543.882.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng). Từ thời điểm công trình bàn giao đưa vào sử dụng đến nay, Công ty W đã gửi rất nhiều công văn đề nghị thanh toán nhưng Công ty Cơ G không trả lời và không thanh toán khoản công nợ mà hai bên đã xác nhận.

Ngày 10/02/2012, Công ty W ký kết hợp đồng số 02/HĐKT với Công ty Cơ G về việc cung cấp và thi công vách, cửa khung nhôm kính cho công trình “Nhà hành chính” (Khu Hành chính thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất MDF “S”) với giá trị hợp đồng là 2.404.442.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm linh bốn triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và trong quá trình thi công, Công ty Cơ G đã thanh toán 1.140.444.000 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng Công ty Cơ G vẫn chưa thanh toán nốt số tiền còn thiếu cho Công ty W dựa trên số liệu giá trị hóa đơn mà Công ty W đã xuất cho Công ty Cơ G là 2.087.317.463 đồng (Hai tỷ không trăm

tám mươi bảy triệu ba trăm mười bảy nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng). Công ty Cơ G còn nợ số tiền của Hợp đồng này là 946.873.464 đồng (Chín trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng). Công ty W đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu thanh toán nhưng Công ty Cơ G không hồi đáp, cố tình chây ì, không thanh toán. Đợt cuối cùng chuyển tiền của cả hai hợp đồng này là ngày 27/01/2014.

Vì vậy, Công ty cổ phần W Việt Nam gửi đơn khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l thanh toán các khoản nợ gốc liên quan tới hai hợp đồng trên. Cụ thể như sau:

- Khoản nợ đối với hợp đồng số 181010/TC/WALL/CGXL là: 543.882.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

- Khoản nợ đối với hợp đồng số 02/HĐKT là 946.873.464 đồng (Chín trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).

Tổng nợ: 1.490.755.464 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng bảy trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn nộp toàn bộ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ tại Toà án.

#### ***Bị đơn và người đại diện của bị đơn trình bày:***

Theo thông báo thụ lý vụ án của Toà án thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng số 181010/TC/WALL/CGXL là 543.882.000 đồng; hợp đồng số 02/HĐKT là 946.873.464 đồng; Tổng cộng là 1.490.755.464 đồng. Bị đơn có ý kiến như sau: Về hồ sơ khởi kiện được coi là chứng cứ phải là bản chính hoặc bản sao công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, theo quy định thì 07 hoá đơn bản phô tô có đóng dấu treo của nguyên đơn không được coi là chứng cứ hợp pháp. Do đó hồ sơ khởi kiện của Công ty W không đủ điều kiện khởi kiện để thụ lý. Về công nợ: Hồ sơ không có khối lượng hoàn thành, không có thông tin về giá trị thanh toán, không có đối chiếu công nợ, không có biên bản nghiệm thu, không có thanh lý hợp đồng mà chỉ có hoá đơn, do đó không đủ cơ sở chứng minh công nợ của nguyên đơn. Về thời hiệu khởi kiện thì hợp đồng được ký kết từ năm 2010 và các hoá đơn phát hành từ các năm 2012 và 2014, do đó đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thời hiệu khởi kiện đã hết. Vì vậy, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Toà án áp dụng thời hiệu để đình chỉ giải quyết vụ án.

#### ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc, cụ thể như sau: Khoản nợ đối với hợp đồng số 181010/TC/WALL/CGXL là: 543.882.000 đồng. Khoản nợ đối với hợp đồng số

02/HĐKT là 946.873.464 đồng. Tổng nợ: 1.490.755.464 đồng. Ngoài ra phía nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện để đình chỉ giải quyết vụ án.

*Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 65/2023/KDTM-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã xử:*

*Áp dụng: - Khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.*

*- Điều 155; Điều 157; Điều 429; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;*

*- Điều 24, Điều 50, Điều 306, 319 Luật thương mại 2005;*

*- Luật xây dựng năm 2014;*

*- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Xử:*

*[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần W Việt Nam đối với Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l.*

*Buộc Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l phải trả cho Công ty cổ phần W Việt Nam tổng số tiền nợ gốc là: 1.490.755.464 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).*

*Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*[2]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

*Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l phải chịu án phí với số tiền là: 56.722.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).*

*Hoàn trả lại cho Công ty W số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 28.350.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0004010 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.*

[3]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây 1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn

Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, do nguyên đơn không đủ điều kiện để được bị đơn thanh toán theo quy định của hợp đồng và pháp luật xây dựng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận xét và đề nghị:*

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa khoản tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn tại hợp đồng số 181010/TC/WALL/CGXL là 376.853.000 đồng. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây 1 được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần W Việt Nam với Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l phát sinh từ hợp đồng cung cấp vật tư và thi công công trình xây dựng, nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l có địa chỉ tại số 2A, ngõ 85, phố Hạ Đ, phường Thanh Xuân T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] - Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 18/10/2010 Công ty cổ phần W Việt Nam với Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l ký hợp đồng số 181010/TC/W/CGXL với nội dung cung cấp và thi công sơn bả tường trong nhà, sơn bản trần thạch cao trong nhà thuộc phần hoàn thiện nhà B07 DA239/05-BCA với giá trị hợp đồng là 1.721.412.000 đồng, đến ngày 30/5/2012 thì hoàn thành công trình. Theo nguyên đơn trình bày giá trị thực tế thi công là 993.882.000 đồng. Nguyên đơn đã xuất hóa đơn với giá trị 826.853.000 đồng. Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l đã thanh toán 450.000.000 đồng, còn nợ lại 543.882.000 đồng.

Ngày 10/02/2012 Công ty cổ phần W Việt Nam với Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l ký hợp đồng số 02/HĐKT với nội dung cung cấp vật tư và thi công lắp dựng vách, cửa khung nhôm kính cho công trình “Nhà hành chính” (Khu hành chính thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy MDF “S”) Khu công nghiệp Thanh Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Cạn với giá trị hợp đồng là 2.404.442.000 đồng. Công trình đã được đưa vào sử dụng. Theo Công ty cổ phần W Việt Nam thì đã xuất hóa đơn với giá trị 2.087.317.463 đồng. Trong quá trình thi công, Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l đã thanh toán 1.140.444.000 đồng, nên còn nợ lại 946.873.464 đồng.

Căn cứ vào điều III của hợp đồng số 181010/TC/WALL/CGXL, các bên đã thỏa thuận về hình thức và phương thức thanh toán như sau:

-Bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng ngày khi ký hợp đồng.

-Bên A thanh toán cho bên B 70% khối lượng đã thực hiện trong tháng vào ngày 30 thành tháng.

-Phân giá trị còn lại được thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán đến 95% giá trị quyết toán cho bên B chậm nhất là sau 15 ngày kể từ khi:

+Bên B hoàn thành các công việc trong hợp đồng

+Hai bên có biên bản quyết toán khối lượng và thanh lý hợp đồng

+Bên B cung cấp đầy đủ hóa đơn tài chính cho bên A

+Toàn bộ giấy tờ liên quan đến quản lý chất lượng vật liệu theo quy định của Nhà nước

-Bên A sẽ chuyển trả cho bên B 5% giá trị bảo hành công trình ngay sau khi bên B chuyển cho bên A một bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng có uy tín

Căn cứ vào điều 4 của hợp đồng số 02/HĐKT, các bên đã thỏa thuận về hình thức và phương thức thanh toán như sau:

-Bên A tạm ứng cho bên B 10% giá trị hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

-Sau khi bên B tập kết toàn bộ vật tư, thiết bị đến chân công trình của bên A, bên A sẽ tạm ứng tiếp cho bên B 50% giá trị hợp đồng (không bao gồm tạm ứng)

-Sau khi bên B thi công xong toàn bộ công việc, hai bên tiến hành nghiệm thu bàn giao và thanh lý hợp đồng

-Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị quyết toán sau khi thanh lý được ký kết, đồng thời bên B cung cấp cho bên A 01 bảo lãnh bảo hành công trình của ngân hàng có uy tín, giá trị bảo lãnh bằng 5% giá trị quyết toán. Thời gian bảo hành là 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

Đợt thanh toán cuối cùng 100.000.000 đồng vào ngày 27/01/2014. Ngày 20/6/2023 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Đối chiếu với quy định tại Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, án sơ thẩm xác định nguyên đơn đã hết thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

Nhưng án sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Thời hiệu khởi kiện không áp dụng trong trường hợp sau đây...2.Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác” để xác định nguyên đơn được quyền sở hữu đối với khoản nợ mà Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l chưa thanh toán. Hội đồng xét xử thấy:

Xét quá trình thực hiện các hợp đồng số 181010/TC/WALL/CGXL và hợp đồng số 02/HĐKT, hai bên không có biên bản xác nhận khối lượng công việc đã hoàn thành, không có biên bản xác định giá trị công việc đã hoàn thành và giá trị thanh toán, không có biên bản nghiệm thu công trình, không có biên bản thanh lý hợp đồng, không có biên bản đối chiếu công nợ,

Án sơ thẩm căn cứ vào: Bảng tổng hợp giá trị khối lượng hoàn thành của Xí nghiệp xây lắp 8 (không ghi ngày tháng năm) có chữ ký của ông Lê Hà N – Giám đốc XN XNXL8, với số tiền bên B đề nghị bên A thanh toán theo hóa đơn đã xuất là 376.853.000 đồng; Bảng khối lượng chi tiết khối lượng nhôm kính (không ghi ngày tháng) năm 2012, đại diện bên A ký là ông Lê Ngọc Thụy – cán bộ kỹ thuật, bên B ký là ông Nguyễn Quốc Hoàng – cán bộ Công ty cổ phần W Việt Nam; Bảng tổng hợp giá trị thanh toán theo hợp đồng dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất

MDF Sahabak (không ghi ngày tháng) năm 2012 với giá trị được làm tròn là 2.289.627.000 đồng, chỉ có chữ ký và con dấu của ông Nguyễn Từ Tâm – Giám đốc Công ty cổ phần W Việt Nam, không có chữ ký của đại diện Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l; Biên bản xác nhận khối lượng ngày 15/7/2011 không xác định giá trị thành tiền là bao nhiêu và các hóa đơn giá trị gia tăng để xác định Công ty cổ phần W Việt Nam được sở hữu số tiền 1.490.755.464 đồng là không có căn cứ. Bởi lẽ quan hệ giữa Công ty cổ phần W Việt Nam với Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l là quan hệ hợp đồng song vụ và tranh chấp giữa hai bên phát sinh từ hợp đồng cung cấp vật tư và thi công công trình xây dựng chưa được các bên thống nhất về khối lượng đã thi công và số tiền Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l phải thanh toán (hai bên không có biên bản xác định giá trị công việc đã hoàn thành và giá trị thanh toán, chưa lập biên bản đối chiếu công nợ). Như vậy, chưa đủ căn cứ xác định Công ty cổ phần W Việt Nam được sở hữu số tiền 1.490.755.464 đồng.

Từ những nhận định trên, nên chấp nhận nội dung kháng cáo của Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

***Từ những nhận định trên.***

Căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự

**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148; Điều 184; Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 150; Điều 155; Điều 157; Điều 429; Điều 688 của Bộ luật Dân sự

Áp dụng Điều 24; Điều 50; Điều 306; Điều 319 của Luật Thương mại

Áp dụng Luật Xây dựng

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

- Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l
- Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 65/2023/KDTM-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội:

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần W Việt Nam đối với Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l.



2. Đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng cung cấp vật tư và thi công công trình xây dựng giữa nguyên đơn Công ty cổ phần W Việt Nam với bị đơn Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l do hết thời hiệu khởi kiện.

**3. Về án phí sơ thẩm:**

Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Công ty cổ phần W Việt Nam phải chịu 56.722.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ 28.350.000 đồng tạm ứng án phí (đã nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004010 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, nên còn phải nộp 28.372.000 đồng.

**4. Về án phí phúc thẩm:**

Hoàn trả Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây l số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (đã nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0006913 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Hà Nội;
- CCTHADS quận Thanh Xuân, tp Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Sơn**